

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20/7/2021

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Xuân.

2. Bà: Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2021 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXHNGĐ - ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 199x;

Nơi cư trú: Xóm S, xã C, huyện T, tỉnh B. Có mặt.

Bị Đơn: Anh Lý Văn C, sinh năm 199x;

Nơi cư trú: Xóm S, xã C, huyện T, tỉnh B.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 25, phân trại số 3, Trại giam Phú Sơn 4, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04/02/2021 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn Hoàng Thị V trình bày: Chị kết hôn với anh Lý Văn C vào năm 2017, sau đó tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh B ngày 02/6/2017, việc đăng ký là tự nguyện. Sau kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc và có với nhau một con chung tên Hoàng Thúy L, sinh ngày 19/6/201x. Tuy nhiên, đến cuối năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

anh C không quan tâm đến vợ con, suốt ngày chơi bời rồi dính vào tệ nạn xã hội và bị bắt vào tháng 7 năm 2019. Hiện nay anh C đang chấp hành án tại Đội 25, phân trại số 3, Trại giam Phú Sơn 4, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V yêu cầu được ly hôn anh C. Hai vợ chồng có một con chung hiện nay đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Giữa chị và anh C không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2021, bị đơn Lý Văn C xác nhận các vấn đề về tình cảm, con cái, tài sản, nợ chung như chị V trình bày là đúng và nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị V. Đồng thời, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa:

Chị V giữ nguyên yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn anh C, sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 227, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị V được ly hôn anh C;
- Về con chung: Giao con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh C;
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về án phí: Buộc chị V phải chịu 300.000đ án phí để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn Lý Văn C có hộ khẩu thường trú và trước khi bị bắt tạm giam thì cư trú tại: Xóm S, xã C, huyện T, tỉnh B. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp*: Chị Hoàng Thị V yêu cầu ly hôn anh Lý Văn C, được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, các vấn đề khác không yêu cầu

Tòa án giải quyết. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị V và anh Lý Văn C sau thời gian tìm hiểu thì tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 2017. Sau đó tiến hành đăng ký kết hôn ngày 02/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh B. Việc đăng ký là tự nguyện, đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Như vậy, việc kết hôn giữa chị V và anh C là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được công nhận từ ngày đi đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 01 đứa con chung. Tuy nhiên, sau đó giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm nên cuộc sống không được hòa thuận, hạnh phúc; anh C không chịu tu chí làm ăn, lười lao động và dính vào tệ nạn xã hội là sử dụng ma túy, sau đó vi phạm pháp luật bị kết án 6 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện nay đang trong thời gian chấp hành án tại Đội 25, phân trại số 3, Trại giam Phú Sơn 4, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Mặt khác, tại biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2021, anh C cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị V cùng nguyện vọng được nuôi con của chị. Từ những phân tích, nhận định trên đây, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị V và ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung*: Giữa chị Hoàng Thị V và anh Lý Văn C có 01 con chung tên Hoàng Thúy L, sinh ngày 19/6/201x, hiện nay cháu đang sống cùng chị V. Sau khi ly hôn, chị V có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay anh C đang trong thời gian chấp hành án phạt tù, cháu L cũng đã sống cùng mẹ từ nhỏ, nên cần giao con chung cho chị V chăm sóc, giáo dục và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh C.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Chị V phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị V được ly hôn anh Lý Văn C.

2. *Về con chung*: Giao cháu Hoàng Thúy L, sinh ngày 19/6/201x cho chị V chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh C.

Sau khi ly hôn, anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị V phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, xác nhận chị đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt Bản án hợp lệ./.

Thành viên Hội đồng xét xử

**Thẩm phán - Chủ tọa
phiên tòa**

Đã ký

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Tâm - Hoàng Văn Xuân

Nông Văn Tùng

